

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT MỎ - VINACOMIN
CÔNG TY HOÁ CHẤT MỎ THÁI BÌNH - MICCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2534/TB-HCMTBi**

Thái Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2025

V/v: Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

Kính gửi:

- Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình;
- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An;
- Công ty Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam.

Căn cứ thư mời chào giá cho đơn hàng “Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2025” có số hiệu “VTPCCC-2025” được ban hành kèm theo văn bản số 2181/TM-HCMTBi ngày 19/5/2025 của Công ty Hoá chất mỏ Thái Bình - MICCO.

Căn cứ Biên bản đánh giá bản chào giá ngày 27/5/2025 của Tổ tư vấn giá đối với đơn hàng “Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2025” có số hiệu “VTPCCC-2025”.

Căn cứ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp cho đơn hàng: “Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2025” có số hiệu “VTPCCC-2025” được ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-HCMTBi ngày 09/6/2025 của Công ty Hoá chất mỏ Thái Bình - MICCO;

Công ty Hoá chất mỏ Thái Bình - MICCO xin thông báo Nhà cung cấp trúng chào giá rút gọn đơn hàng: Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2025 như sau:

1. Nhà cung cấp được lựa chọn:

- Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình.
- Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 90, đường Trần Khánh Dư, Phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.

- Giá lựa chọn là: 911.877.500 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng./.*) là giá chào thấp nhất đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí khác.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Công ty Hoá chất mỏ Thái Bình - MICCO kính mời Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình đến để ký kết Hợp đồng với thời gian và địa điểm như sau:

- Thời gian: 09 giờ 00 phút, ngày 11/6/2025.
- Địa điểm: Nhà máy sản xuất Amon Nitrat, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

2. Danh sách các nhà cung cấp không được lựa chọn:

Căn cứ bảng đánh giá chi tiết bản chào giá, Công ty Hoá chất mỏ Thái Bình – MICCO xin thông báo danh sách các nhà cung cấp không trúng chào giá rút gọn đơn hàng: Cung cấp thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2025 là:

- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An.
- Công ty Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam.

Lý do không được lựa chọn do các nhà cung cấp trên có giá cao hơn giá nhà cung cấp được lựa chọn.

(Có bảng đánh giá chi tiết bản chào giá kèm theo)

Xin trân trọng thông báo./. *Như*

Nơi nhận: *Như*

- Như trên;
- Các P.Giám đốc
- Lưu: VT, Vật tư.

GIÁM ĐỐC



Vũ Hùng Việt



Bảng đánh giá chi tiết bản chào giá kèm theo Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp số: 2534/TB-HCMTBi ngày 09/6/2025

1. Đánh giá tính hợp lệ, sự đáp ứng của BCG:

TT	Nội dung	Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An	Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao được chứng thực)	Đạt	Đạt	Đạt
2	Thư chào hàng và biểu giá chào hàng (do đại diện hợp pháp của NCC ký)	Đạt	Đạt	Đạt
3	Hiệu lực của Bản chào giá	Đạt	Đạt	Đạt
4	Thời gian thanh toán	Đạt	Đạt	Đạt
5	Thời gian giao hàng	Đạt	Đạt	Đạt
6	Thời gian bảo hành	Đạt	Đạt	Đạt
7	Các nội dung khác	Đạt	Đạt	Đạt
	Tổng hợp: Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Handwritten signature

2. Đánh giá, so sánh về mặt kỹ thuật và giá:

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐV T	Số lượng	Đơn giá dự toán	Đơn giá chào, quy về mặt bằng so sánh (đồng/đvt)			Đơn giá được đề nghị cung cấp
							Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An	Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Máy đo nồng độ cặn	Sentech AL8000	Sentech /Korea	Cái	03	12.048.000	11.550.000	11.700.000	12.000.000	11.550.000
2.	Máy dò kim loại cầm tay	Garrett/USA 1165190	Garrett/USA	Cái	04	18.332.000	17.400.000	17.600.000	18.000.000	17.400.000
3.	Bình chữa cháy xách tay bột ABC 4kg	TMK-VJ ABC/4KG	Tomoken /ViệtNam	Bình	150	73.950.000	69.000.000	72.000.000	75.000.000	69.000.000
4.	Bình chữa cháy xách tay CO2 MT3	TMK-VJ CO2/3KG	Tomoken /ViệtNam	Bình	60	48.600.000	46.800.000	47.400.000	48.000.000	46.800.000
5.	Bình chữa cháy xe đẩy bột ABC 35kg	TMK-VJ ABC/35KG	Tomoken /ViệtNam	Bình	10	29.830.000	28.750.000	29.000.000	29.500.000	28.750.000
6.	Cuộn vòi chữa cháy rulo D25x30m (kèm lăng phun D25 và cổng van)	HR-4-25-30	Tomoken /ViệtNam	Cuộn	10	57.830.000	56.500.000	57.500.000	57.500.000	56.500.000
7.	Cuộn vòi chữa cháy DN50 x 20m 16bar kèm khớp nối	VJ50-20/16	Tomoken /ViệtNam	Cuộn	20	35.000.000	29.000.000	30.000.000	34.000.000	29.000.000
8.	Cuộn vòi chữa cháy DN65 x 30m 17bar kèm khớp nối	Rapidrop /UK FIG 413	Rapidrop /UK	Cuộn	25	180.000.000	175.750.000	177.500.000	180.000.000	175.750.000
9.	Cuộn vòi chữa cháy DN65 x 20m 17bar kèm khớp nối	VJ65-20/16	Tomoken /ViệtNam	Cuộn	05	10.085.000	8.750.000	9.000.000	10.000.000	8.750.000
10.	Đầu báo cháy nhiệt FDT181C	FDT181C	Siemens /China	Cái	50	25.150.000	24.000.000	25.000.000	25.000.000	24.000.000

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐV T	Số lượng	Đơn giá dự toán	Đơn giá chào, quy về mặt bằng so sánh (đồng/đvt)			Đơn giá được đề nghị cung cấp
							Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An	Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam	
11.	Đầu báo cháy khói FDO181C	FDO181C	Siemens /China	Cái	50	50.500.000	48.000.000	48.000.000	50.000.000	48.000.000
12.	Đầu báo cháy Beam Tanda TX7130	TX7130	Tanda /Singapore	Cái	08	51.200.000	48.400.000	48.800.000	49.600.000	48.400.000
13.	Nút ấn báo cháy MCL-R1AE	MCL-R1AE	Siemens /China	Cái	20	13.800.000	12.600.000	13.000.000	13.700.000	12.600.000
14.	Chuông báo cháy HBS-5G	HBS-5G	Siemens /China	Cái	15	11.505.000	10.950.000	11.250.000	11.400.000	10.950.000
15.	Tổ hợp chuông + đèn + nút ấn		Việt Nam	Bộ	08	38.936.000	36.000.000	36.800.000	38.400.000	36.000.000
16.	Đèn chiếu sáng sự cố phòng nổ	AGT01CN	yifie /China	Cái	20	49.660.000	46.400.000	48.000.000	49.000.000	46.400.000
17.	Đèn Exit phòng nổ	AGT02CN	AGT /China	Cái	20	52.660.000	50.800.000	52.000.000	52.000.000	50.800.000
18.	Đèn chiếu sáng sự cố	AGT01	AGT /China	Cái	60	15.300.000	13.200.000	14.400.000	15.000.000	13.200.000
19.	Đèn Exit (1 mặt)	AGT02	AGT /China	Cái	60	15.480.000	13.200.000	14.400.000	15.000.000	13.200.000
20.	Hộp đựng thiết bị PCCC ngoài trời		Việt Nam	Cái	05	12.165.000	11.400.000	12.000.000	12.000.000	11.400.000
21.	Hộp đựng cuộn vòi rulo kích thước 740x840x30x1 mm	740x840x30x1 mm	Việt Nam	Cái	03	5.949.000	5.340.000	5.400.000	5.700.000	5.340.000
22.	Chai thử khói Horing	AH-03151	Việt Nam	Chai	20	16.460.000	15.000.000	15.600.000	16.200.000	15.000.000
23.	Đèn báo cháy		Chungmei /Taiwan	Cái	10	4.400.000	4.200.000	4.350.000	4.400.000	4.200.000

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán	Đơn giá chào, quy về mặt bằng so sánh (đồng/đvt)			Đơn giá được đề nghị cung cấp
							Công ty TNHH cơ khí xây dựng và thương mại Thái Bình	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại PC Minh An	Công ty TNHH đầu tư và phát triển HACOM Việt Nam	
24.	Đầu phun Drencher màng ngăn D15		China	Cái	50	8.600.000	7.250.000	7.500.000	8.000.000	7.250.000
25.	Bộ quần áo chữa cháy (bảo gồm quần áo, mũ, ủng, găng tay, khẩu trang chữa cháy)	Theo thông tư 150 của BCA	Việt Nam	Bộ	08	22.848.000	22.000.000	22.400.000	22.400.000	22.000.000
26.	Kệ để ba bình chữa cháy		Việt Nam	Cái	35	8.050.000	6.825.000	8.400.000	8.050.000	6.825.000
27.	Nắp họng DN65		Việt Nam	Cái	25	5.800.000	5.250.000	5.750.000	5.750.000	5.250.000
28.	Nắp họng DN50		Việt Nam	Cái	25	5.625.000	4.750.000	5.000.000	5.250.000	4.750.000
29.	Thùng đựng cát chữa cháy	600x500x400 x1 mm	Việt Nam	Cái	05	13.250.000	12.400.000	12.500.000	13.000.000	12.400.000
	Tổng giá trị trước thuế					893.013.000	841.465.000	862.250.000	883.850.000	841.465.000
	Thuế GTGT 8%					57.823.840	54.936.000	55.968.000	57.336.000	54.936.000
	Thuế GTGT 10%					17.021.500	15.476.500	16.265.000	16.715.000	15.476.500
	Tổng giá trị sau thuế					967.858.340	911.877.500	934.483.000	957.901.000	911.877.500